

Số: ~~1472~~ QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~15~~ tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích
khai thác hải sản trên các vùng biển xa (đợt 3/2016)

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <u>66.24</u>
	Ngày: <u>16</u> / <u>8</u> / <u>16</u>
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa; Quyết định số 38/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 11/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ Quốc phòng – Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản trên các vùng biển xa;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định hồ sơ hỗ trợ ngư dân khai thác tại vùng biển xa tại Báo cáo số 42/BC-HĐTD ngày 05/8/2016 và của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1861/TTr-SNNPTNT ngày 05/8/2016 về việc đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu, máy thông tin liên lạc HF cho ngư dân tham gia khai thác tại vùng biển xa (đợt 3/2016),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ (đợt 3/2016), với tổng kinh phí 53.310.000.000 đồng (*Năm mươi ba tỷ, ba trăm mười triệu đồng*), từ nguồn kinh phí Trung ương cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Quảng Ngãi năm 2016, bao gồm:

a) Hỗ trợ nhiên liệu: 52.610.000.000 đồng, như Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này.

b) Hỗ trợ chi phí mua máy thông tin liên lạc HF: 700.000.000 đồng, như Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này.

2. Phương thức cấp và lĩnh tiền: Thực hiện theo quy định tại các khoản 5 và 6, Điều 12, Thông tư Liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày

11/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ Quốc phòng – Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chuyển kinh phí hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định này đến Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố thông qua Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi để cấp phát cho ngư dân; chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ ngư dân cho Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu, hồ sơ hỗ trợ, theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện hỗ trợ ngư dân, đảm bảo theo đúng quy định.

3. Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố có liên quan công khai lịch cấp tiền hỗ trợ cho ngư dân trước khi thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ cho ngư dân; tổng hợp báo cáo kết quả cấp phát kinh phí hỗ trợ cho Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, UBND huyện sở tại; quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đồng gửi các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện việc cấp phát kinh phí hỗ trợ cho ngư dân.

5. Trường hợp có sai sót thông tin về chủ tàu (số đăng ký, họ tên, số tàu, công suất,...), giao Chi cục Thủy sản kiểm tra hồ sơ gốc, có ý kiến với Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Kho bạc Nhà nước các huyện để giải ngân kịp thời cho các chủ tàu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi và các chủ tàu có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(1dv391).



Trần Ngọc Căng

Phụ lục 1
DANH SÁCH TÀU CÁ KHAI THÁC VÙNG BIỂN XA
HỖ TRỢ NHIÊN LIỆU
(Kèm theo Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 15/8/2016
ban hành Quy định UBND tỉnh Quảng Ngãi)



ĐVT: triệu đồng

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
Huyện Lý Sơn					2.555
1	Đinh Văn Giàu	An Hải - Lý Sơn	96539	Chuyến 2/2016	100
2	Đinh Văn Lược	An Hải - Lý Sơn	96435	Chuyến 1/2016	75
3	Dương Oanh	An Hải - Lý Sơn	96615	Chuyến 1, 2/2016	150
4	Huỳnh Tấn Được	An Hải - Lý Sơn	96011	Chuyến 3, 4/2016	150
5	Huỳnh Văn Cường	An Hải - Lý Sơn	96185	Chuyến 2/2016	55
6	Lê Điền	An Hải - Lý Sơn	96138	Chuyến 2/2016	55
7	Lê Hùng	An Hải - Lý Sơn	96427	Chuyến 3/2016	75
8	Lê Khởi	An Hải - Lý Sơn	96697	Chuyến 3, 4/2016	150
9	Lê Phấn	An Hải - Lý Sơn	96459	Chuyến 3, 4/2016	110
10	Lê Túc	An Hải - Lý Sơn	96589	Chuyến 2/2016	55
11	Nghiệp đoàn nghề cá xã An Hải	An Hải - Lý Sơn	96169	Chuyến 2/2016	75
12	Nguyễn Chí Thạnh	An Hải - Lý Sơn	96093	Chuyến 2/2016	55
13	Nguyễn Chín	An Hải - Lý Sơn	96399	Chuyến 4/2016	75
14	Nguyễn Lợi	An Hải - Lý Sơn	96507	Chuyến 2/2016	75
15	Nguyễn Ngữ	An Hải - Lý Sơn	96569	Chuyến 1, 2/2016	150
16	Nguyễn Nhiệm	An Hải - Lý Sơn	96545	Chuyến 3, 4/2016	110

17	Nguyễn Văn Dậu	An Hải - Lý Sơn	96356	Chuyên 3, 4/2016	150
18	Nguyễn Văn Thiết	An Hải - Lý Sơn	96374	Chuyên 4/2016	75
19	Phạm Ngọc Thanh	An Hải - Lý Sơn	96355	Chuyên 1/2016	75
20	Võ Nam	An Hải - Lý Sơn	96218	Chuyên 4/2016	100
21	Bùi Nam	An Hải - Lý Sơn	96562	Chuyên 1/2016	55
22	Bùi Văn Bốn	An Hải - Lý Sơn	96147	Chuyên 3/2016	55
23	Nguyễn Văn Thành	An Hải - Lý Sơn	96347	Chuyên 3/2016	55
24	Phùng Thoại	An Hải - Lý Sơn	96020	Chuyên 3/2016	75
25	Trần Du Hồng	An Hải - Lý Sơn	96778	Chuyên 3/2016	30
26	Mai Văn Cường	An Vĩnh - Lý Sơn	96462	Chuyên 1, 2, 3/2016	90
27	Nguyễn Hạnh	An Vĩnh - Lý Sơn	96251	Chuyên 3/2016	55
28	Nguyễn Lộc	An Vĩnh - Lý Sơn	96416	Chuyên 1/2016	75
29	Nguyễn Thanh Hồng	An Vĩnh - Lý Sơn	96192	Chuyên 1/2016	75
30	Nguyễn Văn Đại	An Vĩnh - Lý Sơn	96571	Chuyên 2/2016	75
Huyện Bình Sơn					14.355
31	Bùi Đức Quang	Bình Chánh - Bình Sơn	95209	Chuyên 2/2016	75
32	Bùi Đức Thanh	Bình Chánh - Bình Sơn	90594	Chuyên 1/2016	100
33	Bùi Hàu	Bình Chánh - Bình Sơn	95157	Chuyên 1/2016	75
34	Bùi Tấn Lý	Bình Chánh - Bình Sơn	95168	Chuyên 1/2016	75
35	Bùi Tấn Sinh	Bình Chánh - Bình Sơn	95418	Chuyên 1/2016	100
36	Bùi Thanh Nghĩa	Bình Chánh - Bình Sơn	90944	Chuyên 1, 2/2016	200
37	Bùi Thanh Sang	Bình Chánh - Bình Sơn	90748	Chuyên 2, 3, 4/2016	225
38	Bùi Thị Nga	Bình Chánh - Bình Sơn	90334	Chuyên 1/2016	100

39	Bùi Văn Nghĩa	Bình Chánh - Bình Sơn	95618	Chuyến 1/2016	55
40	Bùi Văn Trung	Bình Chánh - Bình Sơn	90857	Chuyến 1/2016	100
41	Châu Bạt	Bình Chánh - Bình Sơn	90954	Chuyến 1/2016	75
42	Châu Minh Sơn	Bình Chánh - Bình Sơn	95339	Chuyến 2/2016	100
43	Đặng Ngọc Sơn	Bình Chánh - Bình Sơn	95456	Chuyến 1/2016	75
44	Đỗ Mai Tấn	Bình Chánh - Bình Sơn	90729	Chuyến 1/2016	100
45	Hoàng Dược Sư	Bình Chánh - Bình Sơn	95195	Chuyến 1/2016	75
46	Huỳnh Dân	Bình Chánh - Bình Sơn	95139	Chuyến 3/2016	100
47	Huỳnh Minh Dũng	Bình Chánh - Bình Sơn	95302	Chuyến 1/2016	75
48	Huỳnh Sơ	Bình Chánh - Bình Sơn	95539	Chuyến 1/2016	100
49	Huỳnh Tấn Trung	Bình Chánh - Bình Sơn	95419	Chuyến 1/2016	75
50	Lê Hồng Hạnh	Bình Chánh - Bình Sơn	95490	Chuyến 1/2016	100
51	Lê Sơn	Bình Chánh - Bình Sơn	95357	Chuyến 1/2016	75
52	Mai Thành Văn	Bình Chánh - Bình Sơn	95870	Chuyến 1/2016	75
53	Mai Tiến	Bình Chánh - Bình Sơn	90224	Chuyến 1/2016	100
54	Ngô Thanh Vinh	Bình Chánh - Bình Sơn	90918	Chuyến 1/2016	100
55	Ngô Văn Hải	Bình Chánh - Bình Sơn	90304	Chuyến 2, 3/2016	110
56	Ngô Văn Mẫu	Bình Chánh - Bình Sơn	95654	Chuyến 3, 4/2016	200
57	Ngô Văn Mến	Bình Chánh - Bình Sơn	95708	Chuyến 1/2016	75
58	Ngô Văn Thân	Bình Chánh - Bình Sơn	95726	Chuyến 1/2016	100
59	Ngô Văn Thành	Bình Chánh - Bình Sơn	95255	Chuyến 1/2016	75
60	Nguyễn Đình Hiệp	Bình Chánh - Bình Sơn	90972	Chuyến 1/2016	100
61	Nguyễn Đình Thường	Bình Chánh - Bình Sơn	95834	Chuyến 1/2016	75

62	Nguyễn Đức Hà	Bình Chánh - Bình Sơn	95474	Chuyến 1/2016	100
63	Nguyễn Đức Thọ	Bình Chánh - Bình Sơn	95555	Chuyến 1/2016	75
64	Nguyễn Hồng Dương	Bình Chánh - Bình Sơn	95771	Chuyến 1/2016	75
65	Nguyễn Hữu Lộc	Bình Chánh - Bình Sơn	95499	Chuyến 3/2016	100
66	Nguyễn Hữu Ngọt	Bình Chánh - Bình Sơn	90686	Chuyến 3/2016	100
67	Nguyễn Khắc Vĩ	Bình Chánh - Bình Sơn	95554	Chuyến 1/2016	75
68	Nguyễn Khải	Bình Chánh - Bình Sơn	90241	Chuyến 4/2016	55
69	Nguyễn Khánh	Bình Chánh - Bình Sơn	95090	Chuyến 2/2016	75
70	Nguyễn Mạnh	Bình Chánh - Bình Sơn	95744	Chuyến 1/2016	55
71	Nguyễn Minh	Bình Chánh - Bình Sơn	95454	Chuyến 1/2016	100
72	Nguyễn Ngọc Trai	Bình Chánh - Bình Sơn	90156	Chuyến 3, 4/2016	150
73	Nguyễn Tấn Ân	Bình Chánh - Bình Sơn	90585	Chuyến 1/2016	100
74	Nguyễn Tấn Cải	Bình Chánh - Bình Sơn	90431	Chuyến 1/2016	100
75	Nguyễn Tấn Điệp	Bình Chánh - Bình Sơn	90684	Chuyến 2/2016	100
76	Nguyễn Tấn Dũng	Bình Chánh - Bình Sơn	95852	Chuyến 1/2016	75
77	Nguyễn Tấn Lạc	Bình Chánh - Bình Sơn	95663	Chuyến 1/2016	75
78	Nguyễn Thảo	Bình Chánh - Bình Sơn	90161	Chuyến 2/2016	75
79	Nguyễn Thị Ái Nữ	Bình Chánh - Bình Sơn	95960	Chuyến 1/2016	75
80	Nguyễn Thị Kim	Bình Chánh - Bình Sơn	90459	Chuyến 1/2016	100
81	Nguyễn Thùy	Bình Chánh - Bình Sơn	95409	Chuyến 1, 2, 3/2016	300
82	Nguyễn Văn Đức	Bình Chánh - Bình Sơn	95645	Chuyến 2/2016	75
83	Nguyễn Văn Hạnh	Bình Chánh - Bình Sơn	95041	Chuyến 4/2016	100
84	Phạm Thế Hoang	Bình Chánh - Bình Sơn	95104	Chuyến 1/2016	75

85	Phạm Văn Hạnh	Bình Chánh - Bình Sơn	95979	Chuyển 1/2016	75
86	Trần Quận	Bình Chánh - Bình Sơn	95807	Chuyển 1/2016	75
87	Trần Thị Tương	Bình Chánh - Bình Sơn	95690	Chuyển 2/2016	100
88	Trần Túc	Bình Chánh - Bình Sơn	90522	Chuyển 1/2016	100
89	Trần Văn Dân	Bình Chánh - Bình Sơn	95267	Chuyển 1/2016	75
90	Trương Văn Tý	Bình Chánh - Bình Sơn	95320	Chuyển 1/2016	75
91	Võ Duy Chưa	Bình Chánh - Bình Sơn	95951	Chuyển 1/2016	75
92	Võ Minh Hiền	Bình Chánh - Bình Sơn	95221	Chuyển 1/2016	55
93	Võ Thanh Hùng	Bình Chánh - Bình Sơn	95591	Chuyển 1/2016	75
94	Bùi Lành	Bình Chánh - Bình Sơn	90938	Chuyển 1/2016	100
95	Nguyễn Đức Vỹ	Bình Chánh - Bình Sơn	95410	Chuyển 1/2016	75
96	Nguyễn Duy Thanh	Bình Chánh - Bình Sơn	90251	Chuyển 1/2016	75
97	Nguyễn Văn Thương	Bình Chánh - Bình Sơn	90610	Chuyển 4/2016	100
98	Võ Lung	Bình Chánh - Bình Sơn	95290	Chuyển 4/2016	75
99	Bùi Ngọc Lành	Bình Châu - Bình Sơn	90289	Chuyển 3, 4/2016	200
100	Bùi Ngọc Lượng	Bình Châu - Bình Sơn	95806	Chuyển 4/2016	55
101	Bùi Văn Trúc	Bình Châu - Bình Sơn	95816	Chuyển 3, 4/2016	110
102	Bùi Văn Vân	Bình Châu - Bình Sơn	90172	Chuyển 1, 2/2016	200
103	Đặng Dũng	Bình Châu - Bình Sơn	90399	Chuyển 3/2016	100
104	Đặng Tầm	Bình Châu - Bình Sơn	90281	Chuyển 3, 4/2016	110
105	Dương Văn Thạch	Bình Châu - Bình Sơn	95058	Chuyển 1/2016	100
106	Huỳnh Văn Đàm	Bình Châu - Bình Sơn	90279	Chuyển 3/2016	75
107	Huỳnh Văn Khanh	Bình Châu - Bình Sơn	95001	Chuyển 4/2016	75

108	Ngô Văn Bé	Bình Châu - Bình Sơn	90077	Chuyến 3, 4/2016	200
109	Nguyễn Bình	Bình Châu - Bình Sơn	95426	Chuyến 3/2016	100
110	Nguyễn Chính	Bình Châu - Bình Sơn	90559	Chuyến 2, 3, 4/2016	300
111	Nguyễn Cu	Bình Châu - Bình Sơn	95635	Chuyến 4/2016	55
112	Nguyễn Đình Lại	Bình Châu - Bình Sơn	95109	Chuyến 1, 2, 3/2016	165
113	Nguyễn Đức Nguru	Bình Châu - Bình Sơn	90405	Chuyến 3/2016	75
114	Nguyễn Mạnh	Bình Châu - Bình Sơn	95338	Chuyến 4/2016	75
115	Nguyễn Minh Hùng	Bình Châu - Bình Sơn	90819	Chuyến 4/2016	75
116	Nguyễn Rộ	Bình Châu - Bình Sơn	95122	Chuyến 3, 4/2016	150
117	Nguyễn Tấn Bốn	Bình Châu - Bình Sơn	90332	Chuyến 3/2016	100
118	Nguyễn Thanh Biên	Bình Châu - Bình Sơn	90649	Chuyến 4/2016	75
119	Nguyễn Trung Thành	Bình Châu - Bình Sơn	90679	Chuyến 4/2016	75
120	Nguyễn Trung Viên	Bình Châu - Bình Sơn	90697	Chuyến 2, 3/2016	110
121	Nguyễn Văn Cu	Bình Châu - Bình Sơn	90349	Chuyến 4/2016	75
122	Nguyễn Văn Đạt	Bình Châu - Bình Sơn	90738	Chuyến 3, 4/2016	150
123	Nguyễn Văn Leo	Bình Châu - Bình Sơn	95985	Chuyến 3, 4/2016	150
124	Nguyễn Văn Phú	Bình Châu - Bình Sơn	90657	Chuyến 3, 4/2016	150
125	Nguyễn Văn Tấn	Bình Châu - Bình Sơn	90457	Chuyến 2, 3/2016	150
126	Nguyễn Văn Tẩn	Bình Châu - Bình Sơn	95431	Chuyến 3, 4/2016	60
127	Nguyễn Văn Thanh	Bình Châu - Bình Sơn	90234	Chuyến 3/2016	75
128	Nguyễn Văn Trúc	Bình Châu - Bình Sơn	95068	Chuyến 3, 4/2016	200
129	Phạm Bình	Bình Châu - Bình Sơn	95797	Chuyến 3, 4/2016	110
130	Phạm Đào	Bình Châu - Bình Sơn	90460	Chuyến 2, 3/2016	200

131	Phạm Nguyên	Bình Châu - Bình Sơn	90319	Chuyến 4/2016	55
132	Phạm Trung Kiên	Bình Châu - Bình Sơn	95193	Chuyến 4/2016	75
133	Phạm Y	Bình Châu - Bình Sơn	95159	Chuyến 3, 4/2016	110
134	Trương Minh Quang	Bình Châu - Bình Sơn	90406	Chuyến 4/2016	75
135	Trương Tày	Bình Châu - Bình Sơn	90206	Chuyến 3/2016	75
136	Trương Tày	Bình Châu - Bình Sơn	90370	Chuyến 3/2016	75
137	Trương Thị Điều	Bình Châu - Bình Sơn	95779	Chuyến 1/2016	100
138	Trương Thị Phụng	Bình Châu - Bình Sơn	90367	Chuyến 1/2016	100
139	Trương Văn Đức	Bình Châu - Bình Sơn	90450	Chuyến 3/2016	75
140	Trương Văn Hoàng	Bình Châu - Bình Sơn	90678	Chuyến 4/2016	75
141	Võ Bá Nha	Bình Châu - Bình Sơn	90045	Chuyến 3/2016	75
142	Võ Bá Nha	Bình Châu - Bình Sơn	90789	Chuyến 3/2016	100
143	Võ Cu	Bình Châu - Bình Sơn	90899	Chuyến 4/2016	100
144	Võ Đèo	Bình Châu - Bình Sơn	90198	Chuyến 3/2016	75
145	Võ Duy Tiến	Bình Châu - Bình Sơn	90134	Chuyến 4/2016	55
146	Võ Lâm	Bình Châu - Bình Sơn	90779	Chuyến 2, 3/2016	200
147	Võ Ngọt	Bình Châu - Bình Sơn	90927	Chuyến 3/2016	100
148	Võ Nhị	Bình Châu - Bình Sơn	90639	Chuyến 4/2016	75
149	Võ Tấn Ảnh	Bình Châu - Bình Sơn	90659	Chuyến 4/2016	75
150	Võ Thị Thể	Bình Châu - Bình Sơn	90487	Chuyến 4/2016	100
151	Võ Út	Bình Châu - Bình Sơn	90449	Chuyến 4/2016	100
152	Võ Văn Hải	Bình Châu - Bình Sơn	90732	Chuyến 3/2016	30
153	Võ Văn Hân	Bình Châu - Bình Sơn	90999	Chuyến 2/2016	100

154	Võ Văn Tư	Bình Châu - Bình Sơn	90034	Chuyến 3/2016	75
155	Bùi Văn Cu	Bình Châu - Bình Sơn	95861	Chuyến 3/2016	100
156	Bùi Văn Tấn	Bình Châu - Bình Sơn	95860	Chuyến 3/2016	55
157	Hồ Văn Sa	Bình Châu - Bình Sơn	90215	Chuyến 3, 4/2016	110
158	Ngô Thị Tâm	Bình Châu - Bình Sơn	95617	Chuyến 2/2016	75
159	Ngô Văn Sáu	Bình Châu - Bình Sơn	90208	Chuyến 3/2016	100
160	Nguyễn Cư	Bình Châu - Bình Sơn	95642	Chuyến 1, 2/2016	200
161	Nguyễn Tấn Cu	Bình Châu - Bình Sơn	90567	Chuyến 4/2016	75
162	Nguyễn Tấn Tư	Bình Châu - Bình Sơn	90576	Chuyến 3, 4/2016	110
163	Nguyễn Thành Linh	Bình Châu - Bình Sơn	90929	Chuyến 4/2016	100
164	Nguyễn Tuấn	Bình Châu - Bình Sơn	95821	Chuyến 2, 3/2016	60
165	Nguyễn Văn Phương	Bình Châu - Bình Sơn	90433	Chuyến 2/2016	75
166	Phạm Kháng	Bình Châu - Bình Sơn	90179	Chuyến 1, 2, 3, 4/2016	220
167	Phạm Văn Mảng	Bình Châu - Bình Sơn	90909	Chuyến 4/2016	75
168	Võ Mệnh	Bình Châu - Bình Sơn	90027	Chuyến 4/2016	75
169	Võ Văn Tường	Bình Châu - Bình Sơn	90307	Chuyến 4/2016	75
170	Nguyễn Duy Quân	Bình Đông - Bình Sơn	95921	Chuyến 3/2016	55
171	Trần Văn Bình	Bình Hải - Bình Sơn	95184	Chuyến 3/2016	55
172	Nguyễn Văn Trường	Bình Phước - Bình Sơn	95563	Chuyến 2/2016	75
173	Trần Anh	Bình Thạnh - Bình Sơn	90157	Chuyến 1/2016	100
174	Trần Hai	Bình Thạnh - Bình Sơn	95285	Chuyến 2/2016	55
175	Trần Văn Quang	Bình Thạnh - Bình Sơn	90917	Chuyến 3/2016	75

176	Trương Đình Sang	Bình Thạnh - Bình Sơn	95831	Chuyên 4/2016	55
Huyện Mộ Đức					200
177	Nguyễn Nây	Đức Lâm - Mộ Đức	93089	Chuyên 3, 4/2016	200
Thành phố Quảng Ngãi					7.810
178	Cao Mẫn	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92361	Chuyên 3, 4/2016	110
179	Đinh Quang Hoanh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92960	Chuyên 1, 2, 3/2016	225
180	Đỗ Minh Tâm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92725	Chuyên 1, 2/2016	150
181	Huỳnh Tấn Nghĩa	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92948	Chuyên 1, 2, 3/2016	225
182	Huỳnh Văn Lắm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92148	Chuyên 1, 2, 3/2016	90
183	Huỳnh Văn Nhựt	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92525	Chuyên 2/2016	55
184	Lê Bào	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92514	Chuyên 1, 2, 3/2016	165
185	Lê Minh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97682	Chuyên 1, 2/2016	150
186	Lê Tấn Duẩn	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92864	Chuyên 3, 4/2016	60
187	Lê Tấn Hợp	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92186	Chuyên 1, 2/2016	60
188	Lê Tuấn Chúng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92308	Chuyên 3/2016	75
189	Lê Tuấn Kiên	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97819	Chuyên 1, 2/2016	60
190	Lê U	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92025	Chuyên 1, 2/2016	110
191	Lê Văn Cơ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97515	Chuyên 4/2016	75
192	Lê Văn Đi	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92913	Chuyên 1, 2/2016	60
193	Lê Văn Liêm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92599	Chuyên 4/2016	75

194	Lê Văn Thương	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92129	Chuyên 3, 4/2016	150
195	Mai Ngọc Ngân	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92741	Chuyên 1/2016	75
196	Mai Quang Kim	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97506	Chuyên 1, 2/2016	150
197	Mai Tứ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92386	Chuyên 2, 3/2016	150
198	Ngô Vĩ Linh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97353	Chuyên 1/2016	100
199	Nguyễn Rõ	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97774	Chuyên 2/2016	55
200	Phạm Tấn Hòa	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97297	Chuyên 2, 3/2016	150
201	Phạm Thanh Quang	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92323	Chuyên 1, 2/2016	150
202	Phạm Thị Đến	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92312	Chuyên 1, 2, 3/2016	225
203	Phạm Văn Hay	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97010	Chuyên 2, 3, 4/2016	300
204	Trần Lâm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92096	Chuyên 4/2016	75
205	Trần Ngọc Thanh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92841	Chuyên 4/2016	75
206	Trần U	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97018	Chuyên 1, 2, 3/2016	165
207	Trần Văn Sinh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92037	Chuyên 2/2016	75
208	Trương Công Anh Xin	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97414	Chuyên 3/2016	75
209	Võ Đảm	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92731	Chuyên 1/2016	30
210	Võ Hùng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92173	Chuyên 2, 3/2016	110
211	Võ Niên	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97165	Chuyên 1, 2, 3/2016	225
212	Võ Thành	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92363	Chuyên 1, 2/2016	60
213	Võ Văn Phương	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92003	Chuyên 1, 2/2016	110

214	Huỳnh Hoan	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92805	Chuyến 3, 4/2016	110
215	Lê Văn Hùng	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92497	Chuyến 3/2016	75
216	Phạm Hết	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97168	Chuyến 3, 4/2016	200
217	Trần Minh Nguyễn	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92640	Chuyến 2, 3/2016	150
218	Đặng Văn Lê	Nghĩa Phú - Thành phố Quảng Ngãi	92395	Chuyến 1, 2/2016	110
219	Nguyễn Đua	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91989	Chuyến 4/2016	75
220	Dương Tám Út	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91505	Chuyến 1, 2, 3/2016	225
221	Dương Văn Lành	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91449	Chuyến 1, 2/2016	150
222	Dương Văn Xí	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91991	Chuyến 1, 2, 3, 4/2016	300
223	Huỳnh Đại	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91421	Chuyến 1, 2/2016	110
224	Huỳnh Tấn Hùng	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91195	Chuyến 1, 2/2016	150
225	Kiều Vận	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91711	Chuyến 1, 2/2016	110
226	Lê Hải Hoa	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91501	Chuyến 1, 2, 3/2016	165
227	Lê Thanh Vương	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91584	Chuyến 1, 2/2016	150
228	Nguyễn Cu	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91306	Chuyến 1, 2/2016	150
229	Nguyễn Nhứt	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91034	Chuyến 1, 2/2016	150
230	Nguyễn Thanh Cường	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91313	Chuyến 1, 2/2016	110
231	Nguyễn Thọ	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91492	Chuyến 1, 2/2016	150
232	Nguyễn Văn Kỳ	Tĩnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91499	Chuyến 1, 2, 3/2016	90

233	Phạm Ngọc Anh	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91214	Chuyến 1, 2/2016	150
234	Phạm Ngọc Quý	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91095	Chuyến 1, 2/2016	200
235	Phan Thanh Hòa	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91961	Chuyến 1, 2/2016	110
236	Trần Thanh Sự	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91646	Chuyến 1, 2/2016	150
237	Võ Văn Tình	Tỉnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91015	Chuyến 1, 2, 3, 4/2016	220
Huyện Đức Phổ					27.690
238	Châu Hùng Bình	Phổ An - Đức Phổ	98818	Chuyến 4/2016	100
239	Châu Minh Hải	Phổ An - Đức Phổ	94637	Chuyến 1, 2, 3/2016	300
240	Châu Minh Hùng	Phổ An - Đức Phổ	94042	Chuyến 3/2016	75
241	Huỳnh Tấn Chinh	Phổ An - Đức Phổ	94568	Chuyến 3/2016	75
242	Huỳnh Thị Mến	Phổ An - Đức Phổ	98785	Chuyến 1, 2/2016	150
243	Nguyễn Bá Sanh	Phổ An - Đức Phổ	94159	Chuyến 3, 4/2016	150
244	Nguyễn Đình Bê	Phổ An - Đức Phổ	98955	Chuyến 1, 2, 3/2016	300
245	Nguyễn Đình Ngược	Phổ An - Đức Phổ	94122	Chuyến 1, 2, 3/2016	300
246	Nguyễn Đình Quang	Phổ An - Đức Phổ	98057	Chuyến 4/2016	75
247	Nguyễn Đình Yên	Phổ An - Đức Phổ	94939	Chuyến 4/2016	100
248	Nguyễn Hữu Nhị	Phổ An - Đức Phổ	94468	Chuyến 1/2016	100
249	Nguyễn Kiệm	Phổ An - Đức Phổ	94257	Chuyến 3, 4/2016	200
250	Nguyễn Kim	Phổ An - Đức Phổ	94497	Chuyến 3, 4/2016	150
251	Nguyễn Minh Dân	Phổ An - Đức Phổ	98197	Chuyến 3, 4/2016	200
252	Nguyễn Ngọc Hùng	Phổ An - Đức Phổ	98048	Chuyến 3, 4/2016	200
253	Nguyễn Ngọc Nga	Phổ An - Đức Phổ	98588	Chuyến 1, 2/2016	200

254	Nguyễn Quốc Thái	Phở An - Đức Phở	98536	Chuyên 1/2016	100
255	Nguyễn Sương	Phở An - Đức Phở	94509	Chuyên 3/2016	75
256	Nguyễn Tuấn	Phở An - Đức Phở	98746	Chuyên 3, 4/2016	200
257	Nguyễn Tuấn Khanh	Phở An - Đức Phở	94227	Chuyên 2/2016	75
258	Nguyễn Văn Đức	Phở An - Đức Phở	94967	Chuyên 1/2016	75
259	Phạm Chính	Phở An - Đức Phở	98399	Chuyên 3/2016	100
260	Trương Phú	Phở An - Đức Phở	98278	Chuyên 3, 4/2016	150
261	Văn Đắc Trai	Phở An - Đức Phở	98308	Chuyên 2/2016	75
262	Văn Thị Sửu	Phở An - Đức Phở	98488	Chuyên 3/2016	55
263	Võ Anh Tuấn	Phở An - Đức Phở	98547	Chuyên 4/2016	75
264	Nguyễn Đình Bê	Phở An - Đức Phở	94679	Chuyên 1, 2/2016	200
265	Nguyễn Đình Bê	Phở An - Đức Phở	94787	Chuyên 3/2016	75
266	Phạm Hùng	Phở An - Đức Phở	94899	Chuyên 4/2016	75
267	Đặng Văn sau	Phở Châu - Đức Phở	94459	Chuyên 4/2016	100
268	Đặng Văn Sau	Phở Châu - Đức Phở	98015	Chuyên 3/2016	100
269	Đặng Văn Siêng	Phở Châu - Đức Phở	94576	Chuyên 4/2016	100
270	Huỳnh Dũng	Phở Châu - Đức Phở	94095	Chuyên 4/2016	75
271	Huỳnh Dũng	Phở Châu - Đức Phở	94597	Chuyên 4/2016	100
272	Huỳnh Ngô	Phở Châu - Đức Phở	94294	Chuyên 4/2016	75
273	Huỳnh Tấn Phong	Phở Châu - Đức Phở	94465	Chuyên 4/2016	100
274	Huỳnh Văn Đặng	Phở Châu - Đức Phở	94931	Chuyên 3, 4/2016	200
275	Lê Diệu	Phở Châu - Đức Phở	94010	Chuyên 3, 4/2016	200
276	Lê Minh Hồng	Phở Châu - Đức Phở	94183	Chuyên 1/2016	100

277	Lê Thành Tâm	Phở Châu - Đức Phở	98556	Chuyến 4/2016	100
278	Lê Văn Sang	Phở Châu - Đức Phở	98084	Chuyến 1, 2, 3, 4/2016	300
279	Lê Văn Sen	Phở Châu - Đức Phở	98519	Chuyến 3, 4/2016	150
280	Mai Xuân Thủy	Phở Châu - Đức Phở	94407	Chuyến 4/2016	100
281	Mai Xuân Thủy	Phở Châu - Đức Phở	94669	Chuyến 3, 4/2016	150
282	Mai Xuân Thủy	Phở Châu - Đức Phở	98609	Chuyến 3/2016	100
283	Nguyễn Duy Trinh	Phở Châu - Đức Phở	94494	Chuyến 1, 2, 3/2016	225
284	Nguyễn Thanh Hồng	Phở Châu - Đức Phở	94557	Chuyến 1/2016	100
285	Nguyễn Thị Thủy	Phở Châu - Đức Phở	98839	Chuyến 4/2016	75
286	Nguyễn Văn Tàu	Phở Châu - Đức Phở	94423	Chuyến 4/2016	75
287	Nguyễn Văn Tình	Phở Châu - Đức Phở	94188	Chuyến 1, 2/2016	200
288	Nguyễn Văn Tình	Phở Châu - Đức Phở	98055	Chuyến 4/2016	75
289	Phạm Thị Cúc	Phở Châu - Đức Phở	94857	Chuyến 3/2016	55
290	Phan Văn Thơm	Phở Châu - Đức Phở	94571	Chuyến 3/2016	100
291	Trần Sĩ	Phở Châu - Đức Phở	94706	Chuyến 1/2016	75
292	Đặng Sang	Phở Châu - Đức Phở	94373	Chuyến 4/2016	100
293	Lê Văn Sen	Phở Châu - Đức Phở	94277	Chuyến 3/2016	75
294	Lê Văn Toàn	Phở Châu - Đức Phở	94776	Chuyến 4/2016	75
295	Mai Xuân Thủy	Phở Châu - Đức Phở	94768	Chuyến 2/2016	75
296	Nguyễn Thanh Hồng	Phở Châu - Đức Phở	94841	Chuyến 4/2016	100
297	Đặng Úc	Phở Quang - Đức Phở	98857	Chuyến 2, 3/2016	150
298	Đinh Tấn Lượng	Phở Quang - Đức Phở	98279	Chuyến 1, 2, 3/2016	165

299	Đồng Tấn Mai	Phổ Quang - Đức Phổ	94609	Chuyến 3, 4/2016	150
300	Đồng Văn Hiệp	Phổ Quang - Đức Phổ	98916	Chuyến 2, 3/2016	150
301	Đồng Viết Long	Phổ Quang - Đức Phổ	94769	Chuyến 1, 2/2016	110
302	Hành Văn Hóa	Phổ Quang - Đức Phổ	98909	Chuyến 1, 2/2016	150
303	Hồ Minh Lũy	Phổ Quang - Đức Phổ	94469	Chuyến 2/2016	55
304	HTX DV và KTĐS xa bờ Phổ Quang	Phổ Quang - Đức Phổ	98797	Chuyến 1/2016	100
305	Huỳnh Đàn	Phổ Quang - Đức Phổ	98235	Chuyến 1, 2, 3, 4/2016	400
306	Huỳnh Luận	Phổ Quang - Đức Phổ	94559	Chuyến 1, 2, 3/2016	225
307	Huỳnh Mùi	Phổ Quang - Đức Phổ	94789	Chuyến 4/2016	75
308	Huỳnh Ngọc	Phổ Quang - Đức Phổ	94279	Chuyến 1, 2/2016	150
309	Huỳnh Phẩm	Phổ Quang - Đức Phổ	94207	Chuyến 2, 3/2016	110
310	Huỳnh Tấn Liệu	Phổ Quang - Đức Phổ	94804	Chuyến 2, 3, 4/2016	225
311	Huỳnh Tấn Linh	Phổ Quang - Đức Phổ	98694	Chuyến 4/2016	55
312	Huỳnh Tấn Phê	Phổ Quang - Đức Phổ	94526	Chuyến 3, 4/2016	200
313	Huỳnh Tấn Sỹ	Phổ Quang - Đức Phổ	98775	Chuyến 2/2016	55
314	Huỳnh Thị Đức	Phổ Quang - Đức Phổ	98976	Chuyến 3/2016	100
315	Huỳnh Văn Lý	Phổ Quang - Đức Phổ	94489	Chuyến 3/2016	100
316	Huỳnh Văn Nở	Phổ Quang - Đức Phổ	98234	Chuyến 1, 2, 3/2016	300
317	Lê Cận	Phổ Quang - Đức Phổ	98579	Chuyến 3/2016	100
318	Lê Kế	Phổ Quang - Đức Phổ	94369	Chuyến 4/2016	75
319	Lê Thị Cảnh	Phổ Quang - Đức Phổ	98587	Chuyến 1, 2, 3/2016	225
320	Ngô Tấn Hoạt	Phổ Quang - Đức Phổ	94589	Chuyến 4/2016	75

321	Ngô Văn Công	Phổ Quang - Đức Phổ	98001	Chuyên 1, 2/2016	150
322	Ngô Văn Đẹp	Phổ Quang - Đức Phổ	98947	Chuyên 1, 2/2016	150
323	Nguy Bon	Phổ Quang - Đức Phổ	98948	Chuyên 1, 2, 3/2016	300
324	Nguy Dân	Phổ Quang - Đức Phổ	98902	Chuyên 2, 3/2016	150
325	Nguyễn Búp	Phổ Quang - Đức Phổ	98907	Chuyên 2, 3, 4/2016	225
326	Nguyễn Đệ	Phổ Quang - Đức Phổ	98758	Chuyên 4/2016	100
327	Nguyễn Đình Nghị	Phổ Quang - Đức Phổ	98974	Chuyên 2/2016	75
328	Nguyễn Đức Thanh	Phổ Quang - Đức Phổ	94713	Chuyên 2/2016	75
329	Nguyễn Duy Triên	Phổ Quang - Đức Phổ	94491	Chuyên 1, 2/2016	200
330	Nguyễn Giáp	Phổ Quang - Đức Phổ	98666	Chuyên 1/2016	75
331	Nguyễn Hương	Phổ Quang - Đức Phổ	98379	Chuyên 3/2016	75
332	Nguyễn Ngọc Nghiệp	Phổ Quang - Đức Phổ	94666	Chuyên 1/2016	75
333	Nguyễn Phi Long	Phổ Quang - Đức Phổ	94178	Chuyên 2, 3, 4/2016	225
334	Nguyễn Tấn Truyền	Phổ Quang - Đức Phổ	98199	Chuyên 1, 2/2016	150
335	Nguyễn Thành Đôn	Phổ Quang - Đức Phổ	94259	Chuyên 1, 2, 3, 4/2016	400
336	Nguyễn Thành Sơn	Phổ Quang - Đức Phổ	98973	Chuyên 1, 2/2016	150
337	Nguyễn Thị Chút	Phổ Quang - Đức Phổ	98072	Chuyên 4/2016	75
338	Nguyễn Thị Khanh	Phổ Quang - Đức Phổ	98739	Chuyên 3, 4/2016	200
339	Nguyễn Thị Lên	Phổ Quang - Đức Phổ	98228	Chuyên 1, 2, 3/2016	225
340	Nguyễn Thừa	Phổ Quang - Đức Phổ	98868	Chuyên 3, 4/2016	150
341	Nguyễn Văn An	Phổ Quang - Đức Phổ	98598	Chuyên 3/2016	100
342	Nguyễn Văn Cư	Phổ Quang - Đức Phổ	94041	Chuyên 1, 2, 3/2016	300

343	Nguyễn Văn Hồng	Phở Quang - Đức Phở	98608	Chuyến 3/2016	100
344	Nguyễn Văn Lịch	Phở Quang - Đức Phở	98749	Chuyến 3, 4/2016	150
345	Nguyễn Xá	Phở Quang - Đức Phở	98056	Chuyến 4/2016	75
346	Nguyễn Xanh	Phở Quang - Đức Phở	94397	Chuyến 3/2016	75
347	Phạm Đức	Phở Quang - Đức Phở	94456	Chuyến 3/2016	100
348	Phạm Khánh	Phở Quang - Đức Phở	94598	Chuyến 2, 3/2016	150
349	Phạm Tiên	Phở Quang - Đức Phở	94684	Chuyến 2, 3/2016	200
350	Phan Cu	Phở Quang - Đức Phở	98052	Chuyến 1/2016	100
351	Phan Tấn Triều	Phở Quang - Đức Phở	94326	Chuyến 4/2016	75
352	Phan Tấn Triều	Phở Quang - Đức Phở	98387	Chuyến 1, 2, 3/2016	300
353	Phan Văn Dụng	Phở Quang - Đức Phở	98676	Chuyến 2/2016	75
354	Trần Bánh	Phở Quang - Đức Phở	98416	Chuyến 3, 4/2016	150
355	Trần Bay	Phở Quang - Đức Phở	98759	Chuyến 3, 4/2016	150
356	Trần Công Định	Phở Quang - Đức Phở	94661	Chuyến 1, 2/2016	200
357	Trần Công Trứ	Phở Quang - Đức Phở	98016	Chuyến 2/2016	75
358	Trần Cu	Phở Quang - Đức Phở	94173	Chuyến 3, 4/2016	150
359	Trần Dán	Phở Quang - Đức Phở	98289	Chuyến 3/2016	55
360	Trần Đức	Phở Quang - Đức Phở	98709	Chuyến 1, 2, 3, 4/2016	400
361	Trần Lan	Phở Quang - Đức Phở	98362	Chuyến 3, 4/2016	150
362	Trần Ngọc Long	Phở Quang - Đức Phở	98079	Chuyến 3, 4/2016	150
363	Trần Ngọc Sen	Phở Quang - Đức Phở	98217	Chuyến 4/2016	75
364	Trần Quang Sơn	Phở Quang - Đức Phở	98443	Chuyến 3, 4/2016	150

365	Trần Sương	Phổ Quang - Đức Phổ	98525	Chuyên 3/2016	75
366	Trần Thanh Tuấn	Phổ Quang - Đức Phổ	94390	Chuyên 3/2016	75
367	Trần Thị Hoa	Phổ Quang - Đức Phổ	98073	Chuyên 1/2016	75
368	Trần Văn Kiển	Phổ Quang - Đức Phổ	98668	Chuyên 3, 4/2016	150
369	Võ Khắc Trường	Phổ Quang - Đức Phổ	98367	Chuyên 1/2016	100
370	Võ Lộc	Phổ Quang - Đức Phổ	98091	Chuyên 4/2016	100
371	Võ Quốc Việt	Phổ Quang - Đức Phổ	94888	Chuyên 2/2016	100
372	Võ Văn Dũng	Phổ Quang - Đức Phổ	94448	Chuyên 3, 4/2016	200
373	Võ Văn Dũng	Phổ Quang - Đức Phổ	94484	Chuyên 4/2016	100
374	Võ Văn Tạo	Phổ Quang - Đức Phổ	94428	Chuyên 3, 4/2016	200
375	Võ Xuân Kiên	Phổ Quang - Đức Phổ	98396	Chuyên 1, 2/2016	200
376	Đặng Cận	Phổ Quang - Đức Phổ	98793	Chuyên 3, 4/2016	150
377	Đồng Hoàng Vũ	Phổ Quang - Đức Phổ	94999	Chuyên 1, 2/2016	200
378	Đồng Văn Ngẩn	Phổ Quang - Đức Phổ	94329	Chuyên 3, 4/2016	150
379	Huỳnh By	Phổ Quang - Đức Phổ	94429	Chuyên 1, 2, 3/2016	225
380	Huỳnh Hợp	Phổ Quang - Đức Phổ	98459	Chuyên 1, 2, 3/2016	300
381	Huỳnh Lành	Phổ Quang - Đức Phổ	94709	Chuyên 4/2016	75
382	Huỳnh Minh Ôn	Phổ Quang - Đức Phổ	98159	Chuyên 3, 4/2016	150
383	Huỳnh Tấn Chiêu	Phổ Quang - Đức Phổ	94524	Chuyên 1/2016	100
384	Lê Tấn Vinh	Phổ Quang - Đức Phổ	98886	Chuyên 1, 2/2016	150
385	Ngô Thanh Phong	Phổ Quang - Đức Phổ	98888	Chuyên 1/2016	75
386	Ngô Tiên	Phổ Quang - Đức Phổ	94537	Chuyên 2, 3, 4/2016	225
387	Ngô Văn Cường	Phổ Quang - Đức Phổ	98249	Chuyên 1, 2, 3,	400

				4/2016	
388	Nguyễn Chín	Phở Quang - Đức Phở	98318	Chuyên 3/2016	75
389	Nguyễn Lan	Phở Quang - Đức Phở	98927	Chuyên 1/2016	55
390	Nguyễn Văn Bắc	Phở Quang - Đức Phở	98894	Chuyên 1/2016	75
391	Phạm Tĩnh	Phở Quang - Đức Phở	98246	Chuyên 3/2016	75
392	Phạm Tuấn	Phở Quang - Đức Phở	98118	Chuyên 3/2016	100
393	Trần Nổi	Phở Quang - Đức Phở	98979	Chuyên 2, 3/2016	150
394	Trần Trung Quốc	Phở Quang - Đức Phở	94978	Chuyên 2, 3, 4/2016	165
395	Trần Túc	Phở Quang - Đức Phở	98674	Chuyên 2, 3/2016	110
396	Trần Xây	Phở Quang - Đức Phở	94541	Chuyên 3, 4/2016	150
397	Trương Tấn Úc	Phở Quang - Đức Phở	98239	Chuyên 4/2016	75
398	Võ Đình Min	Phở Quang - Đức Phở	94982	Chuyên 2, 3/2016	200
399	Võ Long	Phở Quang - Đức Phở	98137	Chuyên 3, 4/2016	150
400	Võ Văn Nương	Phở Quang - Đức Phở	94952	Chuyên 3, 4/2016	150
401	Bùi Đức	Phở Thạnh - Đức Phở	98624	Chuyên 3/2016	100
402	Lê Thạnh	Phở Thạnh - Đức Phở	98718	Chuyên 1, 2, 3, 4/2016	400
403	Lê Thi	Phở Thạnh - Đức Phở	94803	Chuyên 3, 4/2016	150
404	Nguyễn Mai	Phở Thạnh - Đức Phở	94673	Chuyên 3, 4/2016	200
405	Nguyễn Mới	Phở Thạnh - Đức Phở	94394	Chuyên 3/2016	75
406	Nguyễn Mỹ	Phở Thạnh - Đức Phở	94608	Chuyên 3, 4/2016	150
407	Nguyễn Nghĩa	Phở Thạnh - Đức Phở	94512	Chuyên 3/2016	55
408	Nguyễn Sáu	Phở Thạnh - Đức Phở	98723	Chuyên 3/2016	100

409	Nguyễn Sáu	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98919	Chuyến 3/2016	100
410	Nguyễn Thị Dương	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98027	Chuyến 4/2016	75
411	Nguyễn Tư	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98450	Chuyến 3/2016	75
412	Nguyễn Văn Chinh	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94196	Chuyến 1, 2, 3/2016	225
413	Thái Thuần Nguyên	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94936	Chuyến 3, 4/2016	200
414	Trần Cu Anh	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98282	Chuyến 4/2016	100
415	Trần Vũ Hoài Minh	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98183	Chuyến 3/2016	75
416	Trương Văn Gõ	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98219	Chuyến 3, 4/2016	200
417	Võ Xuân Thanh	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94688	Chuyến 3/2016	100
418	Trương Văn Gõ	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94202	Chuyến 4/2016	75
419	Trương Văn Gõ	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94445	Chuyến 4/2016	100
420	Huỳnh Tấn Vỹ	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	98938	Chuyến 4/2016	100
421	Huỳnh Thanh Lâm	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	98883	Chuyến 1/2016	55
422	Huỳnh Thông	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	98408	Chuyến 4/2016	75
423	Huỳnh Toàn	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	98804	Chuyến 2/2016	75
424	Huỳnh Văn Cu	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	98984	Chuyến 3/2016	55
425	Huỳnh Văn Viễn	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	98165	Chuyến 3/2016	100
426	Huỳnh Văn Vũ	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	98831	Chuyến 1/2016	100
427	Lê Văn Phường	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	94285	Chuyến 3/2016	55
428	Ngô Hùng	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	94284	Chuyến 3, 4/2016	200
429	Ngô Nam Trung	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	98895	Chuyến 3, 4/2016	150
430	Ngô Văn Ngóng	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	98817	Chuyến 1, 2/2016	110
431	Nguyễn Đoàn	Phổ Vĩnh - Đức Phổ	98171	Chuyến 2/2016	75

432	Nguyễn Ngọc Cửa	Phổ Vinh - Đức Phổ	94798	Chuyến 1, 2/2016	110
433	Nguyễn Nhạn	Phổ Vinh - Đức Phổ	98245	Chuyến 2, 3, 4/2016	165
434	Nguyễn Thạt	Phổ Vinh - Đức Phổ	98735	Chuyến 3/2016	55
435	Nguyễn Thi	Phổ Vinh - Đức Phổ	94554	Chuyến 4/2016	75
436	Nguyễn Trung	Phổ Vinh - Đức Phổ	94275	Chuyến 1/2016	100
437	Nguyễn Văn Ninh	Phổ Vinh - Đức Phổ	98686	Chuyến 4/2016	75
438	Phạm Cu	Phổ Vinh - Đức Phổ	98669	Chuyến 2, 3/2016	150
439	Trần Văn Thả	Phổ Vinh - Đức Phổ	98036	Chuyến 4/2016	100
440	Võ Văn Lờ	Phổ Vinh - Đức Phổ	98009	Chuyến 1, 2/2016	110
441	Võ Văn Truyền	Phổ Vinh - Đức Phổ	94670	Chuyến 3/2016	100
442	Phạm Đậu	Phổ Vinh - Đức Phổ	98679	Chuyến 1, 2/2016	150
Tổng cộng					52.610

Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ, sáu trăm mười triệu đồng.

Phụ lục 2
DANH SÁCH TÀU CÁ THAM GIA KHAI THÁC VÙNG BIỂN XA
TRỢ MÁI HF

(Kèm theo Quyết định 2272/QĐ-UBND ngày 15/8/2016
 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Họ và tên	Thường trú	Số QNg...TS	Tổng tiền hỗ trợ
Huyện Bình Sơn				56
1	Nguyễn Trung Viên	Bình Châu - Bình Sơn	90697	28
2	Phạm Kháng	Bình Châu - Bình Sơn	90179	28
Thành phố Quảng Ngãi				476
3	Cao Mẫn	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92361	28
4	Đinh Quang Hoanh	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92960	28
5	Huỳnh Văn Nhựt	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92525	28
6	Mai Ngọc Ngân	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	92741	28
7	Phạm Văn Hay	Nghĩa An - Thành phố Quảng Ngãi	97010	28
8	Đặng Văn Lê	Nghĩa Phú - Thành phố Quảng Ngãi	92395	28
9	Dương Tám Út	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91505	28
10	Dương Văn Xí	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91991	28
11	Kiều Vận	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91711	28
12	Lê Hải Hoa	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91501	28
13	Lê Thanh Vương	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91584	28
14	Nguyễn Văn Kỳ	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91499	28

15	Phạm Ngọc Anh	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91214	28
16	Phạm Ngọc Quý	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91095	28
17	Phan Thanh Hòa	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91961	28
18	Trần Thanh Sự	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91646	28
19	Võ Văn Tình	Tịnh Kỳ - Thành phố Quảng Ngãi	91015	28
Huyện Đức Phổ				168
20	Lê Minh Hồng	Phổ Châu - Đức Phổ	94183	28
21	Phan Văn Thom	Phổ Châu - Đức Phổ	94571	28
22	HTX DV và KTHS xa bờ Phổ Quang	Phổ Quang - Đức Phổ	98797	28
23	Võ Khắc Trường	Phổ Quang - Đức Phổ	98367	28
24	Lê Tấn Vinh	Phổ Quang - Đức Phổ	98886	28
25	Lê Thanh	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98718	28
Tổng cộng				700

Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng.